TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 168/2021/DS-ST
Ngày 31-12-2021
"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Len

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Việt Thắng

2. Ông Hồ Quang Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Nga Muội – Thư ký viên, Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 31 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 268/2021/TLST-DS ngày 23 tháng 6 năm 2021 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 238/2021/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Đặng Tuyết M, Sinh năm: 1960 (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp K, xã K, huyện T, tỉnh C.

- *Bị đơn:* 1. Ông Lê Chí C, Sinh năm: 1980 (Vắng mặt)

2. Bà Lâm Hồng T, sinh năm 1980 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp K, xã K, huyện T, tỉnh C.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Lê Chí Q (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp K, xã K, huyện T, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Đặng Tuyết M trình bày:

Vào ngày 09/3/2020 (dương lịch) bà có cho ông Lê Chí C, bà Lâm Hồng T mượn số tiền 80.000.000 đồng, thời hạn mượn 03 tháng đến ngày 15/05/2020 âm lịch, khi mượn ông C, bà T có viết và ký biên nhận mượn tiền, đến hạn trả phía ông C, bà T không thanh toán tiền mượn cho bà M, sau đó ông C, bà T đã trả được số tiền mượn 40.000.000 đồng còn lại 40.000.000 đồng không trả cho bà M, bà M yêu cầu ông C, bà T trả số tiền mượn 40.000.000 đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án phía ông C, bà T đã trả được 30.000.000 đồng, còn thiếu 10.000.000 đồng.

Bà M yêu cầu phía ông C, bà T phải có trách nhiệm trả số tiền còn thiếu 10.000.000 đồng.

Bị đơn ông Lê Chí C trình bày:

Ông thừa nhận có mượn tiền của bà M như bà M trình bày, đến ngày 03/12/2021 ông đã trả cho bà M 10.000.000 đồng còn thiếu lại 30.000.000 đồng và đồng ý trả số tiền thiếu cho bà M.

Đối với bà Lâm Hồng T, anh Lâm Chí Q đã được Tòa án tống đạt hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt, không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Tuyết M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] *Xét về quan hệ pháp luật tranh chấp:* Bà Đặng Thuyết M khởi kiện yêu cầu ông Lê Chí C, bà Lâm Hồng T trả tiền vay, ông C, bà T có nơi cứ trú xã K, huyện T, do đó xác định mối quan hệ pháp luật giữa các đương sự là tranh chấp về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo điều 463 Bộ luật dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Bà Đặng Tuyết M có đơn đề nghị Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt; ông Lê Chí C, bà Lâm Hồng T, anh Lê Chí Q đã được Tòa án triệu tập đến lần thứ hai nhưng vắng mặt, căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà M, ông C, bà T, anh Q là phù hợp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Bà M xác định, ngày 09/3/2020 dương lịch (nhằm ngày 16/02/2020 âm lịch) bà có cho ông C, bà T mượn số tiền 80.000.000 đồng ông C, bà T có viết, ký biên nhận mượn tiền, thỏa thuận đến ngày 15/5/2020 âm lịch trả lại tiền mượn cho bà, nhưng không trả đúng thời gian như đã thỏa thuận, sau đó ông C bà T đã trả cho bà 40.000.000 đồng, còn 40.000.000 đồng không trả, nên bà yêu cầu Tòa án buộc ông C, bà T trả cho bà 40.000.000 đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án ông C, bà T đã trả tiếp cho bà được 30.000.000 đồng còn lại 10.000.000 đồng chưa trả bà yêu cầu ông C, bà T phải có trách nhiệm trả cho bà 10.000.000 đồng còn thiếu. Tại biên bản hòa giải ngày 03/12/2021 ông C thừa nhận đến ngày 03/12/2021 đã trả cho bà M 10.000.000 đồng còn thiếu 30.000.000 đồng.

[2.2] Hội đồng xét xử thấy rằng việc bà M cho ông C, bà T mượn tiền thực tế có xãy ra được bà M, ông C thừa nhận, bà M xác định trong quá trình giải quyết vụ án vợ chồng ông C đã trả cho bà 30.000.000 đồng còn 10.000.000 đồng chưa trả. Phía ông C, bà T đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên Tòa xét xử đến lần

thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Phía ông C cũng thừa nhận đến ngày 03/12/2021 đã trả được 10.000.000 đồng còn thiếu lại bà M 30.000.000 đồng, từ thời điểm 03/12/2021 đến khi xét xử sơ thẩm ông C, bà T không có văn bản trình bày ý kiến đã trả tiếp cho bà M được bao nhiêu tiền còn thiếu lại bao nhiêu tiền. Thấy rằng việc bà M trình bày có lợi cho ông C, bà T. Mặt khác, ông C, bà T không đến tham gia phiên tòa coi như là từ bỏ quyền của mình, Do đó có căn cứ chấp nhận lời trình bày của bà M, buộc ông C, bà T phải có trách nhiệm trả cho bà M số tiền còn thiếu 10.000.000 đồng là phù hợp Điều 463, 465 và 466 Bộ luật dân sự.

[2.3] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đặng Tuyết M, nên bị đơn ông Lê Chí C, bà Lâm Hồng T phải chịu án phí có giá ngạch trên số tiền 10.000.000 đồng x 5% = 500.000 đồng theo khoản 3 Điều 144; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, 465 và 466 Bộ luật Dân sự ;điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Tuyết M

- Buộc ông Lê Chí C, bà Lâm Hồng T phải có trách nhiệm trả cho bà Đặng Tuyết M số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Kể từ ngày bà M có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông C, bà T không thi hành xong khoản tiền trên, ông C, bà T còn phải chịu thêm khoản tiền lãi phát sinh theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

- Về án phí sơ thẩm: Ông Lê Chí C, bà Lâm Hồng T phải chịu 500.000 đồng (Chưa nộp).

- Về quyền kháng cáo: Bà Đặng Tuyết M, ông Lê Chí C, bà Lâm Hồng T, ông Lê Chí Q được quyền kháng cáo bản án này trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự (03b;
- VKSND H. Trần Văn Thời (01b);
- Chi cục THADS H. Trần Văn Thời (01b);
- Lưu hồ sơ vụ án (01b);
- Lưu án văn (01b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ĐÃ KÝ)

Trần Văn Len